

BẢNG KÊ XĂNG DẦU PHA CHẾ VÀ SAU PHA CHẾ

Ban hành kèm theo Thông tư số .../2016/TT-BTC ngày...tháng...năm... của Bộ Tài chính

1. Tên đơn vị: ...

2. Số hợp đồng thuê dịch vụ chuyển loại: ..., ngày...tháng...năm...

STT (1)	Tên nguyên liệu, xăng dầu trước khi pha chế (2)	Mã HS (3)	Số TK nhập /xuất kho ngoại quan xăng dầu (4)	Số lượng (m3) (5)	Trọng lượng (Tấn) (6)	Trị giá (USD) (7)	Định mức (kể cả hao hụt) (8)	Tên xăng dầu sau pha chế (9)	Mã HS (10)	Số lượng (11)	Trọng lượng (12)	Trị giá (USD) (13)
1												
2												
...												
Tổng cộng (*)												

....., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU

(ký, và ghi rõ họ tên)

....., ngày... tháng... năm...

Công chức HQ quản lý kho NQ xăng dầu xác nhận

(ký, đóng dấu công chức)

....., ngày... tháng... năm...

Chủ kho NQ xăng dầu
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý (*): Tính tổng số liệu của cột số 5, 6, 7, 11, 12, 13.

Nguồn: Thông tư 106/2016/TT-BTC